

# Báo cáo Thị trường Lúa gạo

## Tháng 2 2024

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường lúa gạo trong nước và thế giới.



# Mục lục

Tóm tắt .....	03
<b>Phần I: Thị trường gạo thế giới .....</b>	<b>04</b>
1. Sản lượng, tiêu thụ .....	04
2. Tình hình xuất nhập khẩu .....	07
3. Diễn biến giá .....	10
<b>Phần II: Thị trường gạo Việt Nam .....</b>	<b>13</b>
1. Sản xuất .....	13
2. Xuất khẩu .....	13
3. Diễn biến giá .....	16
4. Tình hình nhập khẩu .....	17
<b>Phần III: Dự báo .....</b>	<b>18</b>
<b>Phần IV: Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành .....</b>	<b>19</b>
<b>Phần V: Chính sách .....</b>	<b>21</b>
Phụ lục .....	22

## Viết tắt, giải nghĩa

**BPI:** Cục Công nghiệp Thực vật  
Philippines

**Bulog:** Cơ quan hậu cần quốc gia  
Indonesia

**CRF:** Liên đoàn Lúa gạo Campuchia

**FAO:** Tổ chức Lương thực và Nông  
nghiệp Liên Hợp Quốc

**NDRC:** Ủy ban cải cách và phát triển  
quốc gia Trung Quốc

**PBS:** Cục Thống kê Pakistan

**REAP:** Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo  
Pakistan

**TREA:** Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo  
Thái Lan

**USDA:** Bộ Nông nghiệp Mỹ

**USITC:** Ủy ban thương mại quốc tế Mỹ

**VFA:** Hiệp hội Lương thực Việt Nam

*Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và mở trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.*

# Tóm tắt

- Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo tiêu thụ gạo toàn cầu trong niên vụ 2023-2024 ở mức kỷ lục 522,9 triệu tấn, tăng 2,7 triệu tấn so với niên vụ trước và vượt sản lượng 7,5 triệu tấn. Với dự báo này, tồn kho cuối kỳ toàn cầu trong niên vụ 2023-2024 dự kiến giảm xuống 169,7 triệu tấn, mức thấp nhất trong 6 năm.
- Theo số liệu của Bộ Thương mại Ấn Độ, xuất khẩu gạo của Ấn Độ trong tháng 1 đạt hơn 1,3 triệu tấn, giảm 27% so với cùng kỳ năm ngoái. Ngày 21/2, Chính phủ Ấn Độ đã gia hạn thuế xuất khẩu 20% đối với gạo đỏ, có hiệu lực trong thời gian không xác định để ngăn chặn bất cứ khả năng tăng giá nào trên thị trường trong nước trước cuộc tổng tuyển cử.
- Xuất khẩu gạo của Thái Lan trong tháng 1 đạt 947.742 tấn, tăng 17,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan (TREA) dự báo xuất khẩu gạo của Thái Lan trong quý I năm nay vẫn theo chiều hướng tốt, nhưng dự kiến sẽ giảm trong quý II do áp lực nguồn cung từ Việt Nam.
- Trong báo cáo mới nhất, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) tiếp tục nâng dự báo nhập khẩu gạo của Philippines trong năm 2024 lên mức kỷ lục 4,1 triệu tấn, tăng 200.000 tấn so với dự báo 3,9 triệu tấn trước đó.
- Chính phủ Indonesia đã quyết định tăng hạn ngạch nhập khẩu gạo trong năm 2024 thêm 1,6 triệu tấn lên 3,6 triệu tấn. Tính tới tháng 2, Indonesia đã trải qua 8 tháng thâm hụt gạo liên tiếp do sản xuất trong nước thiếu hụt so với nhu cầu.
- Chỉ số giá gạo toàn cầu của Tổ chức Nông Lương Liên hợp quốc (FAO) đạt 140,5 điểm trong tháng 2, giảm 1,6% so với tháng trước, nhưng vẫn cao hơn 12,3% so với cùng kỳ năm ngoái.
- Trong 2 tháng đầu năm, xuất khẩu gạo của Việt Nam đạt hơn 1 triệu tấn với trị giá thu về 735,6 triệu USD, tăng 20,4% về lượng và tăng đến 55,7% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, xuất khẩu sang một số nước như Pháp, Malaysia, Ghana... tăng rất mạnh.
- Giá gạo xuất khẩu của Việt Nam trong tháng 2 đã giảm lần đầu tiên kể từ tháng 9 năm ngoái, xuống mức bình quân 663 USD/tấn. Tại trong nước, giá lúa gạo tăng nhẹ 100 – 300 đồng/kg so với tuần trước, nhưng vẫn giảm khoảng 1.000 – 1.200 đồng/kg (8 – 10%) so với đầu tháng 2.
- Việt Nam đã bất ngờ vươn lên vị trí thứ ba trong danh sách các nước nhập khẩu gạo hàng đầu từ Ấn Độ trong tháng đầu năm 2024, đạt 78.713 tấn, tăng 58,5% so với cùng kỳ năm ngoái.

# Phần I: THỊ TRƯỜNG GẠO THẾ GIỚI



Đầu năm 2024, xuất khẩu gạo của Ấn Độ vẫn trong xu hướng giảm, trong khi các nước khác như Thái Lan, Việt Nam, Pakistan lại đang cho thấy sự gia tăng mạnh mẽ. Dù vậy, giá gạo thế giới đang có sự điều chỉnh giảm trong thời gian gần đây.

## 1 Sản xuất - Tiêu thụ

### a. Sản xuất

Trong báo cáo tháng 3, USDA tiếp tục nâng dự báo sản lượng gạo toàn cầu trong niên vụ 2023-2024 lên mức kỷ lục 515,4 triệu tấn (xay xát), tăng 1,7 triệu tấn so với dự báo trước và tăng 0,8 triệu tấn so với niên vụ 2022-2023.

Sản lượng gạo của Ấn Độ được điều chỉnh tăng 2 triệu tấn so với dự báo tháng trước lên mức 134 triệu tấn dựa trên diện tích thu hoạch bổ sung được nêu trong báo cáo ước tính lần thứ hai về sản xuất ngũ cốc lương thực.

Trong khi sản lượng của Philippines hạ xuống còn 12,3 triệu tấn, giảm 200.000 tấn so với dự báo trước.

Với sự điều chỉnh này, sản lượng gạo của Philippines trong niên vụ hiện tại dự kiến sẽ giảm 325.000 tấn so với niên vụ 2022-2023. Còn với Ấn Độ, dù điều chỉnh tăng dự báo so với tháng trước nhưng sản lượng của nước này trong niên vụ 2023-2024 vẫn giảm khoảng hơn 1,7 triệu tấn so với niên vụ trước.

Sản lượng gạo của Trung Quốc cũng được dự báo giảm 1,3 triệu tấn so với niên vụ trước, Indonesia giảm 500.000 tấn, Thái Lan giảm 909.000 tấn... và dự kiến sẽ được bù đắp bởi sản lượng tăng 1,7 triệu tấn tại Pakistan, 1,8 triệu tấn tại Mỹ, 658.000 tấn tại Brazil...

Như vậy, tổng nguồn cung gạo toàn cầu trong niên vụ 2023-2024 (sản lượng + tồn kho đầu kỳ) dự kiến vào khoảng 692,6 triệu tấn, tăng 2,5 triệu tấn so với dự báo trước nhưng vẫn giảm 4,4 triệu tấn so với niên vụ 2022-2023 và là năm thứ hai liên tiếp nguồn cung gạo toàn cầu giảm.

Sự sụt giảm nguồn cung gạo toàn cầu trong những niên vụ gần đây chủ yếu là do sản xuất chưa theo kịp được với sự gia tăng mạnh mẽ về nhu cầu tiêu thụ.

### b. Tiêu thụ

USDA dự báo tiêu thụ gạo toàn cầu trong niên vụ 2023-2024 ở mức kỷ lục 522,9 triệu tấn, tăng 2,7 triệu tấn so với niên vụ trước và vượt sản lượng 7,5 triệu tấn.

Tiêu thụ gạo trong niên vụ 2023-2024 của Ấn Độ được dự đoán sẽ tăng gần 3,5 triệu tấn so với niên vụ trước lên mức kỷ lục 118 triệu tấn. Bên cạnh đó, lượng tiêu thụ của Philippines dự báo tăng 500.000 tấn so với niên vụ trước, Indonesia tăng 400.000 tấn, Mỹ tăng 537.000 tấn...

Ngược lại, tiêu thụ gạo tại Trung Quốc – nước tiêu thụ lớn nhất thế giới, dự báo giảm mạnh hơn 5 triệu tấn, xuống chỉ còn 149,9 tấn.

**c. Tồn kho**

Tồn kho cuối kỳ toàn cầu trong niên vụ 2023-2024 dự kiến ở mức 169,7 triệu tấn, giảm 7,5 triệu tấn so với niên vụ trước và là mức thấp nhất trong 6 năm (**Biểu đồ 1**).

So với niên vụ trước, tồn kho cuối niên vụ 2023-2024 của Trung Quốc được dự đoán sẽ giảm 5,2 triệu tấn xuống còn 101,4 triệu tấn. Ngoài ra, tồn kho của Thái Lan giảm 700.000 tấn, Pakistan và Nigeria giảm lần lượt là 445.000 tấn và 471.000 tấn. USDA cũng dự báo tồn kho gạo sẽ giảm ở hầu hết các quốc gia khác trên thế giới.

Trong khi đó, tồn kho của Ấn Độ được dự đoán sẽ tương đương niên vụ trước, ở mức 35 triệu tấn. Còn Indonesia tăng 900.000 tấn lên 5,6 triệu tấn.

**d. Thương mại**

USDA dự báo thương mại gạo toàn cầu trong năm 2024 dự kiến đạt 53,3 triệu tấn (xay xát), tăng 955.000 tấn so với dự báo trước đó và tăng 615.000 tấn so với niên vụ 2022-2023.

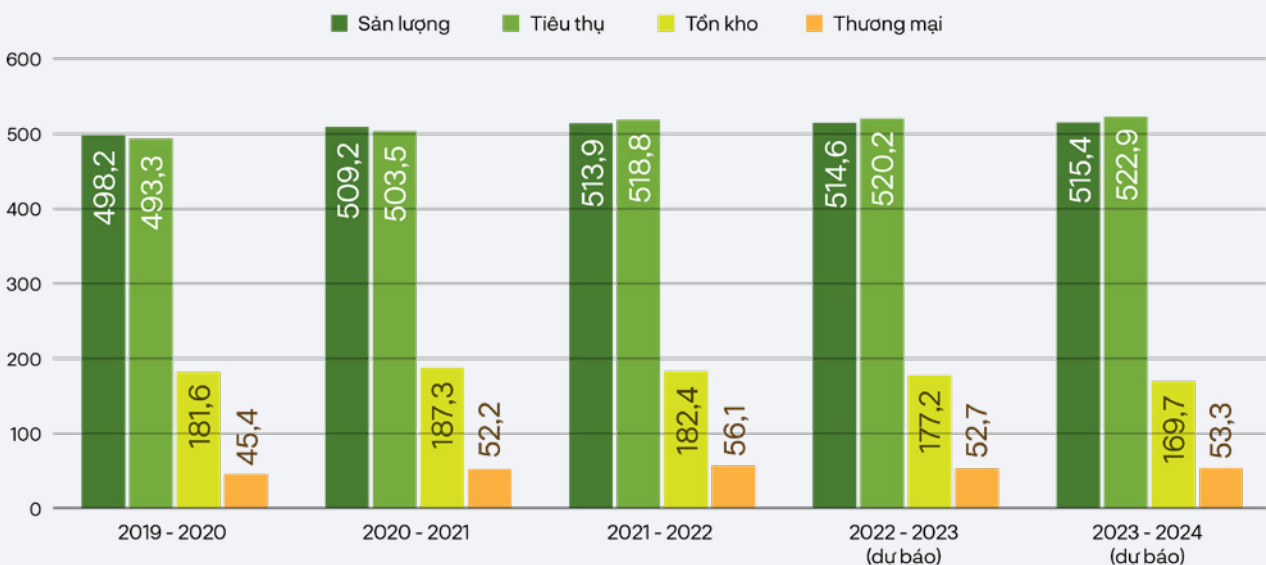
Đồng thời USDA cũng điều chỉnh ước tính thương mại gạo toàn cầu năm 2023 xuống còn 52,7 triệu tấn, thấp hơn 3,4 triệu tấn so với mức cao kỷ lục của năm trước đó.

Sự sụt giảm đáng kể trong thương mại gạo toàn cầu vào năm 2023 và năm 2024 phần lớn là do các lệnh cấm và các hạn chế xuất khẩu được Chính phủ Ấn Độ thực hiện trong năm 2022 và 2023.

Theo đó, xuất khẩu gạo của nước này giảm từ 22,1 triệu tấn của năm 2022 xuống 17,3 triệu tấn của năm 2023 và dự kiến đạt 16,5 triệu tấn năm 2024.

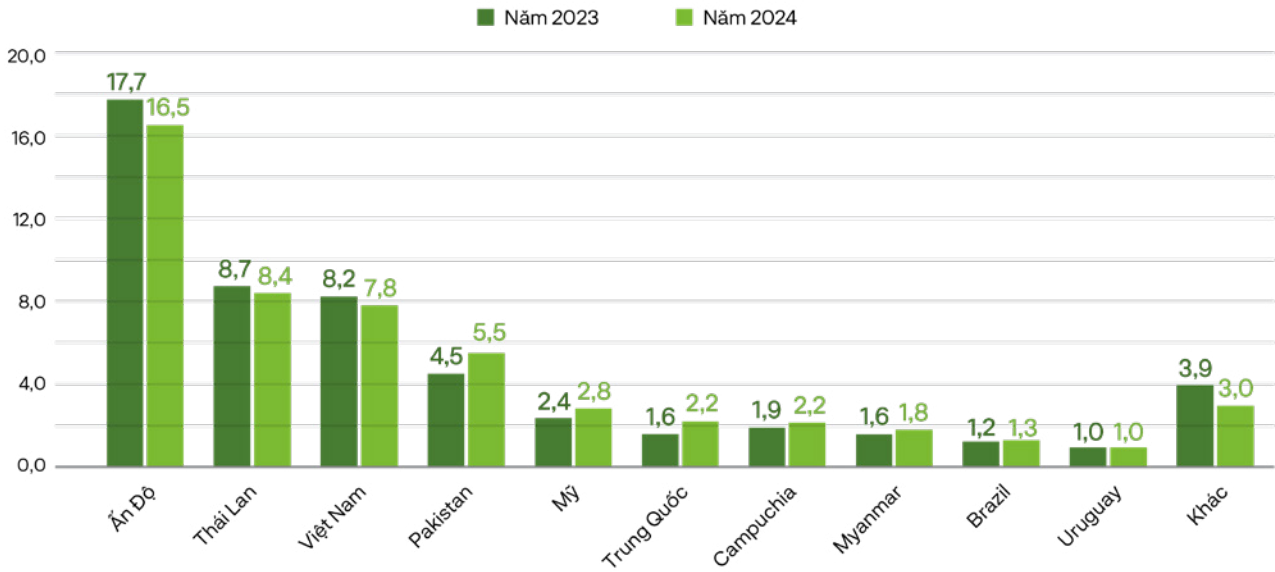
**Biểu đồ 1: Cung – cầu gạo thế giới từ niên vụ 2019 - 2020 đến 2023 - 2024**

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: USDA.



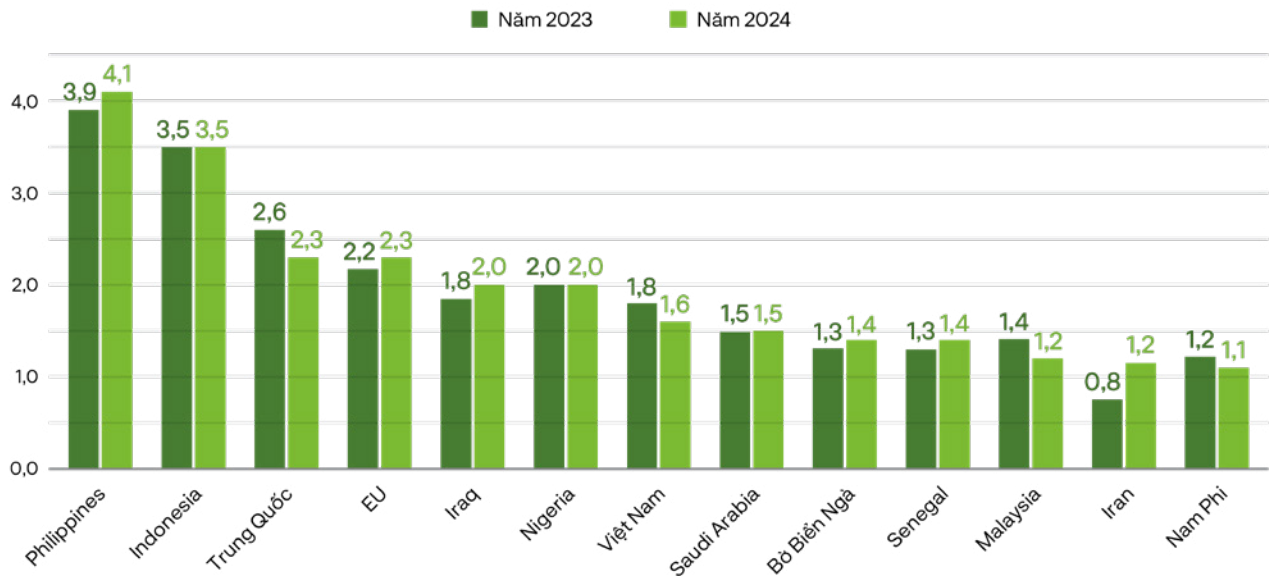
**Biểu đồ 2: Xuất khẩu gạo của các nước sản xuất hàng đầu trong năm 2023 và dự báo 2024**

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: USDA.



**Biểu đồ 3: Nhập khẩu gạo của các quốc gia hàng đầu trong năm 2023 và dự báo 2024**

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: USDA.



Xuất khẩu gạo của Thái Lan và Việt Nam sau khi tăng vào năm 2023 dự báo giảm 336.000 tấn và 425.000 tấn trong năm 2024, xuống còn lần lượt là 8,4 triệu tấn và 7,8 triệu tấn.


Nhưng bù lại, lượng gạo xuất khẩu dự báo tăng gần 1 triệu tấn tại Pakistan và gần 600.000 tấn tại Trung Quốc. Tương tự, xuất khẩu của Campuchia và Myanmar cũng dự

kiến sẽ tăng lên trong năm nay (**Biểu đồ 2**).

Về phía nhập khẩu năm 2024, USDA dự báo Philippines tiếp tục là nước nhập khẩu lớn nhất thế giới với 4,1 triệu tấn, tăng 200.000 tấn so với năm ngoái. Các nước nhập khẩu lớn tiếp theo gồm Indonesia 3,5 triệu tấn, Trung Quốc và EU cùng đạt 2,3 triệu tấn, Iraq và Nigeria là 2 triệu tấn... (**Biểu đồ 3**).

## 2 Tình hình xuất nhập khẩu

### a. Xuất khẩu

 **Ấn Độ:** Theo số liệu của Bộ Thương mại Ấn Độ, xuất khẩu gạo của Ấn Độ trong tháng 1 đạt hơn 1,3 triệu tấn, giảm 27% so với cùng kỳ năm ngoái.

Các thị trường xuất khẩu chính gồm: Saudi Arabia đạt 166.366 tấn, tăng 12,7%; Iraq 96.563 tấn, tăng 84,2%; Việt Nam 78.713 tấn, tăng 58,5%... Ngược lại, lượng gạo xuất khẩu sang Iran giảm 18%; UAE giảm 14,6%; các thị trường ở châu Phi như Benin giảm 54,1%, Togo giảm 76,4%, Bờ Biển Ngà giảm 79,2%...


Các nhà xuất khẩu gạo Ấn Độ cho biết, xuất khẩu gạo của nước này có thể giảm hơn nữa trong thời gian tới bởi người mua trì hoãn mua hàng trong bối cảnh chi phí vận chuyển tăng do sự gián đoạn vận chuyển qua Biển Đỏ. Người mua cũng đang có lượng hàng tồn kho dồi dào nên họ không cần phải vội vàng.

Ngày 21/2, Chính phủ Ấn Độ đã gia hạn thuế xuất khẩu 20% đối với gạo đỏ, có hiệu lực trong thời gian không xác định để ngăn chặn bất cứ khả năng tăng giá nào trên thị trường trong nước trước cuộc tổng tuyển cử.

Sản xuất gạo tại quốc gia xuất khẩu lớn nhất thế giới đang được theo dõi chặt chẽ sau khi New Delhi cấm xuất khẩu gạo trắng non-basmati vào tháng 7/2023, khiến giá gạo toàn cầu tăng vọt.

Chính phủ Ấn Độ cho biết trong một tuyên bố rằng sản lượng gạo của nước này có thể giảm lần đầu tiên sau 8 năm xuống còn 123,8 triệu tấn trong niên vụ 2023-2024 (tính đến tháng 6 năm nay) do lượng mưa dưới mức trung bình.

Điều này làm tăng khả năng Chính phủ của Thủ tướng Narendra Modi sẽ mở rộng hạn chế xuất khẩu để hạn chế giá lương thực trước cuộc tổng tuyển cử. Việc hạn chế xuất khẩu kéo dài có thể làm tăng thêm giá lương thực do tồn kho thấp ở các nước xuất khẩu chủ chốt khác bao gồm Thái Lan, Việt Nam, Pakistan và Myanmar.

 **Thái Lan:** Số liệu của Cơ quan Hải quan Thái Lan cho thấy, xuất khẩu gạo của nước này trong tháng 1 đạt 947.742 tấn với trị giá 20,8 tỷ Baht, tăng 17,6% về lượng và 46% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

Các nước nhập khẩu hàng đầu gồm Indonesia chiếm 29,5% thị phần, Philippines chiếm 10,1%, Mỹ chiếm 10%, Iraq là 8,5%...

Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan (TREA) dự báo xuất khẩu gạo của Thái Lan trong quý I năm nay vẫn theo chiều hướng tốt, dao động bình quân khoảng 750.000 – 800.000 tấn/tháng do có đơn hàng từ năm ngoái.

Nhưng sang quý II, sản lượng lúa gạo của Việt Nam bắt đầu tăng và giá dự kiến vẫn thấp hơn nhiều so với Thái Lan. Điều này có thể khiến xuất khẩu gạo Thái Lan giảm xuống còn trung bình 600.000 tấn/tháng và đồng thời kéo giá đi xuống.

Xuất khẩu gạo của Thái Lan năm 2024 được dự báo đạt khoảng 7,5 triệu tấn, giảm so với 8,7 triệu tấn của năm ngoái do ảnh hưởng của hiện tượng khí hậu El Nino khiến sản lượng dự kiến sẽ giảm 5,9% trong năm nay.

Bên cạnh đó, quốc gia xuất khẩu gạo lớn thứ hai trên thế giới cũng đối mặt với sự cạnh tranh và nhiều thách thức, khi nguồn cung toàn cầu dự kiến sẽ cao hơn và nhập khẩu của các đối tác thương mại giảm.



**Pakistan:** Theo dữ liệu từ Cục Thống kê Pakistan (PBS), từ tháng 7 đến tháng 1 năm tài khoá 2023-2024, Pakistan đã xuất khẩu hơn 3,3 triệu tấn gạo trị giá 2,1 tỷ USD, tăng vọt 67,7% về lượng và 95,3% về trị giá so với cùng kỳ năm tài khoá trước.

Trong đó, xuất khẩu gạo basmati tăng 35,6% lên 398.764 tấn; gạo non-Basmati tăng 76,3% và đạt hơn 2,9 triệu tấn.

Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Pakistan (REAP) cho biết, tổng xuất khẩu gạo của Pakistan có thể tăng lên mức kỷ lục là 5 triệu tấn trong năm tài chính 2023-2024, so với mức 3,7 triệu tấn của năm ngoái.

Sau khi mất mùa vào niên vụ trước sản xuất lúa gạo của Pakistan đã phục hồi mạnh trong niên vụ hiện tại, trong khi sự mất giá của đồng nội tệ Pakistan cũng khiến xuất khẩu trở nên cạnh tranh hơn.



**Campuchia:** Liên đoàn Lúa gạo Campuchia (CRF) cho biết, Campuchia đã xuất khẩu 90.153 tấn gạo trong 2 tháng đầu năm với trị giá thu về 65,4 triệu USD, giảm 7,2% về lượng và 9,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2023.

Gạo của quốc gia này được 40 nhà xuất khẩu vận chuyển tới 50 quốc gia và khu vực. Bao gồm 22 quốc gia EU, đạt 51.333 tấn; 5 nước ASEAN (bao gồm Đông Timor) đạt 18.753 tấn; Trung Quốc, Hong Kong và Ma Cao đạt tổng cộng 11.083 tấn; và 13 thị trường xuất khẩu khác ở châu Phi, Trung Đông, Mỹ, Canada, Australia, New Zealand... với tổng khối lượng 8.984 tấn.

Chủng loại gạo xuất khẩu của Campuchia có đến 84,7% là gạo thơm, 11,5% gạo trắng, 2,2% gạo đỏ và 1,7% gạo hữu cơ.

Bên cạnh đó, Campuchia cũng đã xuất khẩu 1.368.322 tấn lúa sang các nước láng giềng, trị giá ước tính 3,4 triệu USD, trong đó 65% được xuất khẩu thông qua chứng nhận của cơ quan xuất khẩu.

Theo Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản Campuchia, sản lượng lúa mùa khô năm nay tại Campuchia đã vượt đáng kể so với dự kiến. Theo kế hoạch ban đầu diện tích canh tác vào khoảng 500.000 ha, nhưng thực tế đã lên tới gần 800.000 ha, dẫn đến tình trạng thiếu nước ở một số khu vực, theo *Khmertimeskh*.

## b. Nhập khẩu



**Philippines:** Trong báo cáo mới nhất, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) tiếp tục nâng dự báo nhập khẩu gạo của Philippines trong năm 2024 lên mức kỷ lục 4,1 triệu tấn, tăng 200.000 tấn so với dự báo 3,9 triệu tấn trước đó.

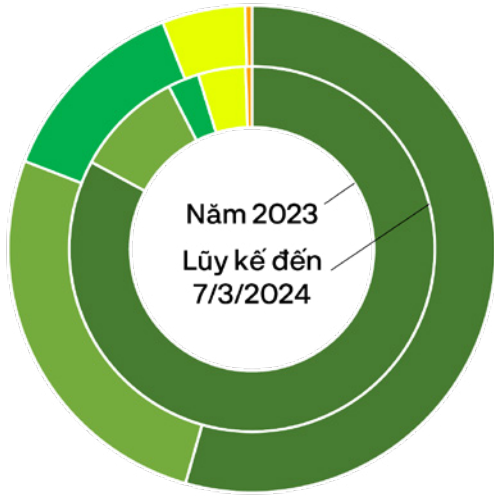
Với dự báo mới này, nhập khẩu gạo của Philippines trong năm nay cao hơn đến 500.000 tấn so với con số 3,6 triệu tấn của năm 2023. Đồng thời, Philippines cũng sẽ là nhà nhập khẩu gạo lớn nhất thế giới trong năm nay.

Lý giải nguyên nhân lượng gạo nhập khẩu của Philippines tăng, USDA cho hay, nước này tăng nhập vì tình trạng khô hạn ảnh hưởng đến sản lượng lúa gạo nội địa.

Cuối năm ngoái chính phủ Philippines đã ký một thỏa thuận có thời hạn 5 năm với Việt Nam. Theo đó, mỗi năm Việt Nam sẽ đảm bảo nguồn cung gạo từ 1,5 - 2 triệu tấn cho nước này. Bên cạnh đó, Ấn Độ cũng cam kết sẽ bổ sung nguồn cung gạo cho Philippines bất chấp lệnh cấm nhập khẩu gạo non-basmati.

**Biểu đồ 4: Cơ cấu các thị trường xuất khẩu gạo vào Philippines năm 2023 và lũy kế đến 7/3/2024**

Nguồn: Tổng hợp từ BPI.



	Năm 2023	Lũy kế đến 7/3/2024
Việt Nam	83%	54%
Thái Lan	9%	27%
Pakistan	3%	13%
Myanmar	4%	6%
Khác	1%	0,46%

Theo dữ liệu từ Cục Công nghiệp Thực vật Philippines (BPI), nhập khẩu gạo của Philippines tính từ đầu năm đến ngày 7/3 đã đạt 793.753 tấn. Có đến 431.847 tấn gạo tương đương 54% tổng khối lượng được nhập khẩu từ Việt Nam, nhưng giảm đáng kể so với thị phần hơn 80% của năm ngoái.

Trong khi đó, thị phần của Thái Lan và Pakistan lại tăng mạnh lên mức 27% và 13%, so với mức 9% và 3% của năm 2023. Tương tự, thị phần của Myanmar cũng tăng từ 4% lên 6%.

Nguyên nhân có thể là do nguồn cung của Việt Nam đã cạn sau khi xuất khẩu kỷ lục vào năm ngoái. Mặt khác Philippines cũng đang cho thấy nỗ lực đa dạng hoá nguồn cung của nước này (**Biểu đồ 4**).



**Trung Quốc:** Ủy ban cải cách và phát triển quốc gia Trung Quốc (NDRC) đã nâng giá thu mua tối thiểu đối với gạo Indica lên mức 2.540 CNY/tấn trong năm 2024, gạo indica ở mức 2.580 CNY/tấn và gạo japonica ở mức 2.620 CNY/tấn.



**Indonesia:** Chính phủ Indonesia đã quyết định tăng hạn ngạch nhập khẩu gạo trong năm 2024 thêm 1,6 triệu tấn lên mức 3,6 triệu tấn.

Nguyên nhân do sản xuất gạo trong nước bị thiếu hụt, xuất phát từ việc gieo cấy vụ canh tác chính trong năm bị chậm vì thiếu nước canh tác, ảnh hưởng từ hiện tượng El Nino trong năm 2023. Theo dự kiến, việc thu hoạch vụ lúa này sẽ diễn ra vào tháng 5 và tháng 6/2024, thay vì tháng 3 và tháng 4 hàng năm.


**Tính tới tháng 2, Indonesia đã trải qua 8 tháng thâm hụt gạo liên tiếp do sản xuất trong nước thiếu hụt so với nhu cầu.** Sản lượng gạo của nước này trong vụ thu hoạch từ tháng 1-4/2024 dự kiến sẽ giảm 17,5% do ảnh hưởng bởi hiện tượng thời tiết El Nino.

Theo Cơ quan thống kê Indonesia, nước này đã nhập khẩu 441,9 nghìn tấn gạo trong tháng đầu năm 2024, tăng 82,19% so với cùng kỳ năm ngoái, tương đương giá trị 279,2 triệu USD. Trong đó, lượng gạo nhập từ Thái Lan là 237,6 nghìn tấn, từ Pakistan là 129,8 nghìn tấn, Myanmar 41,6 nghìn tấn, Việt Nam là 32,3 nghìn tấn, Campuchia 2,5 nghìn tấn.

Cơ quan hậu cần quốc gia Indonesia (Bulog) hôm 27/2 đã mời thầu quốc tế nhằm mua khoảng 300.000 tấn gạo. Lượng gạo này dự kiến sẽ đến Indonesia chậm nhất vào ngày 30/4.

Trước đó, trong đợt đấu thầu diễn ra vào tháng 1, Bulog được cho là đã mua khoảng 500.000

tấn gạo (trong đó các doanh nghiệp xuất khẩu gạo Việt Nam đã thắng thầu cung cấp hơn 300.000 tấn).

 **Mỹ:** Theo số liệu từ Ủy ban thương mại quốc tế Mỹ (USITC), nhập khẩu gạo của Mỹ năm 2023 đạt 1,3 triệu tấn, tăng 3,2% so với năm 2022. Các nguồn cung gạo lớn nhất gồm Thái Lan, đạt 756.299 tấn, tăng 0,7%; Ấn Độ đạt 289.041 tấn, tăng 5,5%; Trung Quốc đạt 85.479 tấn, giảm 0,6%....

Việt Nam đứng thứ 6 về xuất khẩu gạo vào Mỹ với khối lượng đạt 34.386 tấn, tăng 42% so với năm 2022. Thị phần của Việt Nam trong tổng nhập khẩu gạo của Mỹ tăng từ 1,9% lên mức 2,6% vào năm 2023.

Mặc dù đạt được những kết quả khá tích cực nhưng với vị thế là nước xuất khẩu gạo lớn thứ ba thế giới, thị phần gạo của Việt Nam tại Mỹ được đánh giá giá tương đối thấp nếu so với các nhà cung cấp khác như Thái Lan (56,5%), Ấn Độ (21,6%)...

Hiện các dòng gạo thơm của Việt Nam, đặc biệt là gạo ST25 đang ngày càng được ưa chuộng tại Mỹ. Do đó, xuất khẩu gạo của Việt Nam sang Mỹ được dự báo sẽ có nhiều tiềm năng tăng trưởng hơn trong thời gian tới. Đây cũng là cơ hội để Việt Nam cải thiện thị phần gạo tại Mỹ.

Còn với thị trường Mỹ, đây là nước nhập khẩu gạo lớn nhất Tây bán cầu với khoảng 1,2 – 2,3 triệu tấn/năm. Hơn 80% gạo nhập khẩu vào Mỹ hiện nay là các loại gạo thơm từ châu Á, chủ yếu là gạo Jasmine từ Thái Lan và gạo basmati từ Ấn Độ và Pakistan. USDA cho biết, Mỹ có sản xuất gạo thơm nhưng chủng loại không giống với gạo sản xuất ở châu Á. Vì vậy, nhập khẩu gạo thơm dự kiến sẽ tiếp tục tăng.

### 3 Diễn biến giá

**Chỉ số giá gạo toàn cầu của Tổ chức Nông Lương Liên Hợp Quốc (FAO) đạt 140,5 điểm trong tháng 2, giảm 1,6% so với tháng trước, nhưng vẫn cao hơn 12,3% so với cùng kỳ năm ngoái.**

Nhìn chung báo giá gạo có sự điều chỉnh ở tất cả các phân khúc thị trường chính so với tháng trước. Cụ thể, gạo Indica và nếp giảm lần lượt là 1,4 và 1,3%, gạo thơm giảm 2,7%, chỉ có duy nhất Japonica vẫn ổn định.

Với Indica, trong tháng 2 giá giảm ở hầu hết nước xuất khẩu chính ở châu Á, ngoại trừ Ấn Độ, nơi giá gạo đồ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ từ hoạt động mua thu mua nội địa của Chính phủ và nhu cầu đến từ người mua châu Phi.

Mức giảm mạnh nhất được ghi nhận ở Việt Nam, nơi giá đạt thấp nhất kể từ tháng 7/2023, do áp lực nguồn cung từ vụ thu hoạch Đông Xuân 2024 và nhập khẩu lúa tăng mạnh vượt xa doanh số bán hàng cho Indonesia.

Tại Thái Lan, việc không trúng thầu vào cuối tháng 1 của Bulog Indonesia cũng đè nặng lên tâm lý, do nhu cầu vẫn chậm và đồng Baht tiếp tục mất giá so với đồng USD.

Những nỗ lực nhằm thu hút doanh số bán hàng mới và duy trì tính cạnh tranh cũng làm giảm giá chào hàng của Pakistan, mặc dù giá chào này tỏ ra ổn định hơn so với giá ở các nước xuất khẩu khác do giá cả trong nước ổn định.

Cập nhật mới nhất đến giữa tháng 3, giá gạo đồ xuất khẩu từ Ấn Độ được báo giá ở mức 548-555 USD/tấn, giảm so với mức 552-560 USD của tuần trước đó, nhưng vẫn tăng 5 USD/tấn so với một tháng trước (**Bảng 1**).

**Bảng 1: Diễn biến giá gạo thế giới từ tháng 9/2023 đến tháng 2/2024**

Nguồn: FAO.

Nước sản xuất	Loại gạo	Diễn biến giá qua các tháng (USD/tấn)						Thay đổi của tháng 2/2024 so với (%)	
		9/2023	10/2023	11/2023	12/2023	1/2024	2/2024	1/2024	2/2023
Ấn Độ	Basmati	1.550	1.550	1.550	1.438	1.400	1.400	0,0	▼ 9,7
	Gạo đỏ 5% tấm	519	497	483	501	529	548	▲ 3,5	▲ 39,3
Pakistan	Basmati	1.102	1.103	984	956	1.017	974	▼ 4,2	▼ 30,2
	Trắng 25% tấm	538	525	512	527	554	542	▼ 2,2	▲ 21,1
	Trắng 5% tấm	579	555	564	580	622	611	▼ 1,8	▲ 28,2
Thái Lan	Trắng 100% tấm	640	604	602	658	675	646	▼ 4,3	▲ 27,5
	Trắng 25% tấm	591	563	564	609	621	600	▼ 3,4	▲ 24,5
	A1 Super	475	469	482	495	489	491	▲ 0,3	▲ 9,6
	Hom Mali	908	867	861	882	893	890	▼ 0,4	▲ 0,2
	Nếp 10% tấm	975	900	795	794	813	799	▼ 1,7	▲ 4,2
	Đỏ 100%	625	597	588	643	650	638	▼ 1,8	▲ 27,4
Việt Nam	Nếp 10% tấm	594	587	589	591	591	587	▼ 0,8	▲ 10,2
	Trắng 25% tấm	587	589	608	609	599	573	▼ 4,4	▲ 32,2
	Trắng 5% tấm	605	602	638	640	635	602	▼ 5,1	▲ 33,8
	Thơm 5% tấm	647	659	692	704	700	637	▼ 9,1	▲ 25,3
Campuchia	Thơm 5% tấm	823	776	767	840	871	877	▲ 0,7	▲ 16,2
Mỹ	Gạo trắng 4% tấm	1.354	1.124	1.044	1.025	1.025	1.025	0,0	▼ 39,7
	Calrose 4% tấm	722	725	732	728	732	764	▲ 4,5	▲ 4,9
Argentina	Trắng 5% tấm	726	760	765	769	809	802	▼ 0,9	▲ 35,5
Brazil	Trắng 5% tấm	746	766	826	894	920	868	▼ 5,7	▲ 37,3
Uruguay	Trắng 5% tấm	731	744	774	846	883	869	▼ 1,5	▲ 45,6

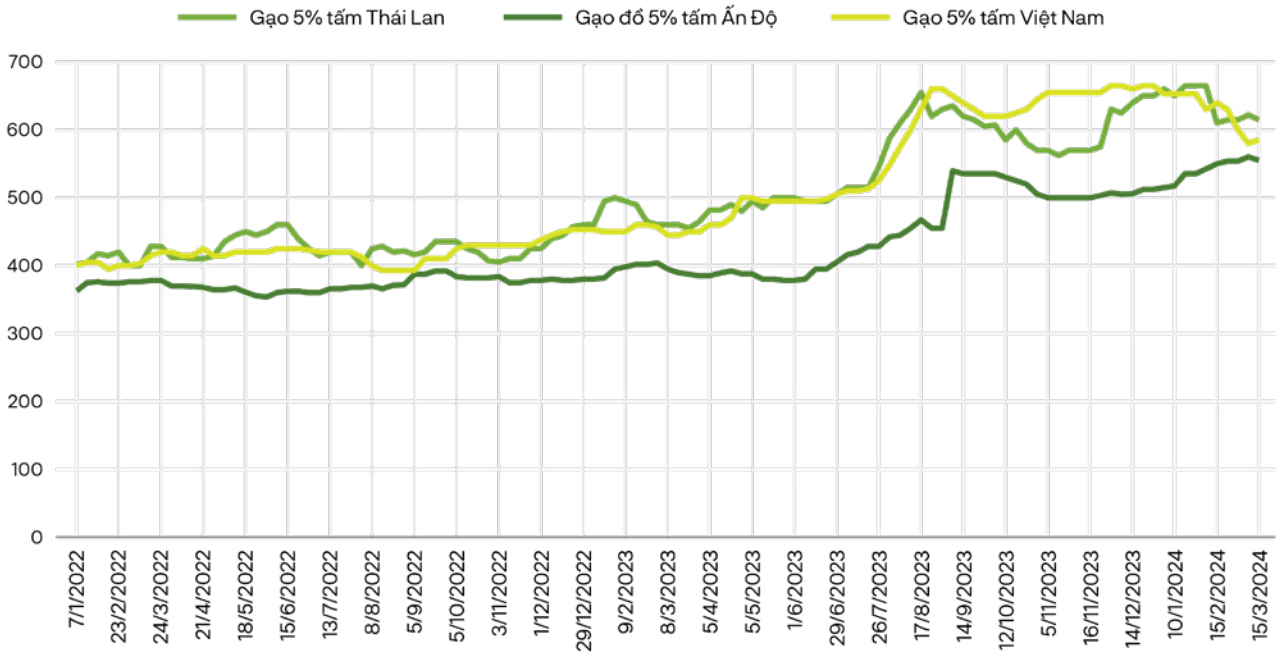
Người mua tại châu Phi đang do dự ở mức giá hiện tại và tìm kiếm những lựa chọn thay thế rẻ hơn. Bên cạnh đó, các thương nhân Ấn Độ đang ký ít hợp đồng xuất khẩu gạo đỏ hơn sau khi hải quan thay đổi phương pháp tính thuế xuất khẩu 20%, dẫn đến mức thuế cao hơn.

Giá gạo trắng 5% tấm của Thái Lan cũng giảm xuống còn 615 USD/tấn từ mức 620 - 622 USD/tấn trước đó.

Các thương nhân cho rằng sự sụt giảm này là do đồng Baht yếu và sự cạnh tranh từ Việt Nam, khiến nhiều nhà xuất khẩu Thái Lan phải giảm giá. Có một số nhu cầu từ các thị trường như Indonesia và Philippines nhưng không có giao dịch lớn. Tình hình nguồn cung vẫn không thay đổi, với một số nguồn cung gạo mới gia nhập thị trường.

**Biểu đồ 5: Diễn biến giá gạo thế giới từ năm 2022 đến ngày 15/3/2024**

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Tổng hợp từ Reuters.



Trong khi đó, gạo 5% tấm của Việt Nam được chào giá ở mức 585 USD/tấn, tăng so với mức 580 USD/tấn trước đó nhưng đã giảm khoảng 55 USD/tấn so với cùng thời điểm của tháng trước (**Biểu đồ 5**).

Giá gạo xuất khẩu tăng nhẹ sau khi giá lúa trong nước tăng trong tuần này do lượng mua của các nhà xuất khẩu và chế biến tăng.

Dữ liệu vận chuyển sơ bộ cho thấy 450.250 tấn gạo sẽ được xếp tại cảng Thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 3, phần lớn gạo sẽ đến Philippines và Indonesia, theo *Reuters*. ■

# Phần II: THỊ TRƯỜNG GẠO VIỆT NAM



Xuất khẩu gạo từ đầu năm đến nay tăng mạnh, tuy nhiên giá xuất khẩu trong tháng 2 đã giảm lần đầu tiên kể từ tháng 9 năm ngoái, xuống mức bình quân 663 USD/tấn.

## 1 Sản xuất

Theo Cục Thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, xâm nhập mặn vùng Đồng bằng sông Cửu Long đang trong giai đoạn cao điểm và dự báo tiếp tục duy trì ở mức cao đến hết mùa khô (tháng 4 và tháng 5).

Hiện nay, vùng còn khoảng 29.260 ha lúa có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi xâm nhập mặn. Đây chủ yếu là diện tích vụ Đông Xuân muộn được sản xuất ngoài kế hoạch, thuộc vùng khuyến cáo không xuống giống sau ngày 15/1 vừa qua; trong đó, Tiền Giang 1.400 ha, Bến Tre 2.500 ha, Trà Vinh 13.000 ha, Sóc Trăng 6.000 ha và Cà Mau 6.360 ha.

Vụ Đông Xuân 2023-2024, khu vực Đồng bằng sông Cửu Long xuống giống 1,499 triệu ha, đạt 99,98% theo kế hoạch (1,5 triệu ha). Đến nay, diện tích đã thu hoạch khoảng 575.000 ha, bao gồm toàn bộ diện tích được đẩy sớm thời vụ gieo trồng từ tháng 10 và 11/2023 để né mặn. Không có diện tích trong vùng được khuyến cáo nguy cơ ảnh hưởng xâm nhập mặn bị thiệt hại.

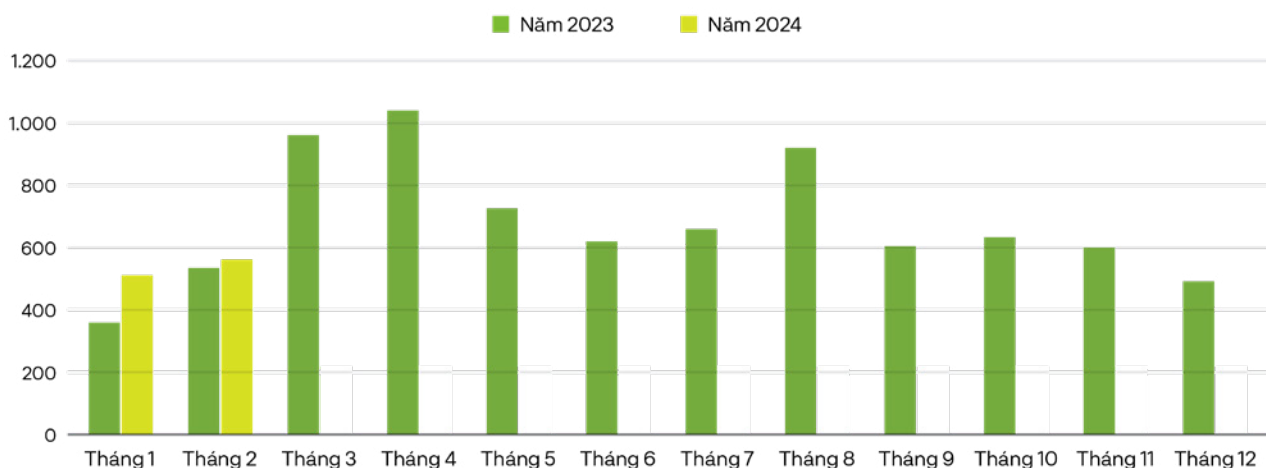
## 2 Xuất khẩu

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, mặc dù có kỳ nghỉ Tết Nguyên đán dài ngày nhưng xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tháng 2 vẫn đạt tới 562.943 tấn, trị giá 373,4 triệu USD, tăng 9,9% về lượng và tăng 3,1% về trị giá so với tháng trước, đồng thời tăng 5,3% về lượng và tăng tới 30,5% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái (**Biểu đồ 6**).

Lũy kế trong 2 tháng đầu năm, xuất khẩu gạo đạt hơn 1 triệu tấn với trị giá thu về 735,6 triệu

**Biểu đồ 6: Xuất khẩu gạo của Việt Nam qua các tháng năm 2023-2024**

Đơn vị: Nghìn tấn. Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan.



USD, tăng 20,4% về lượng và tăng đến 55,7% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

**Nhìn chung xuất khẩu gạo của Việt Nam sang nhiều thị trường chính đều tăng trưởng mạnh trong 2 tháng đầu năm.**

Trong đó, Philippines tiếp tục là thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam sau 2 tháng đầu năm với khối lượng đạt 500.195 tấn, trị giá 337 triệu USD, tăng 24,4% về lượng và tăng 64,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2023. Thị trường này chiếm đến 46,5% về lượng và 45,8% về trị giá trong tổng xuất khẩu gạo của Việt Nam (**Biểu đồ 7**).

Đứng thứ hai là Indonesia với 219.165 tấn, trị giá 141,7 triệu USD, tăng 52,4% về lượng và gấp 2,1 lần về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Indonesia chiếm 20,4% trong tổng khối lượng gạo xuất khẩu của nước ta.

Xuất khẩu gạo sang các thị trường lớn tiếp theo là Malaysia và Ghana cũng tăng rất mạnh trong 2 tháng đầu năm, với mức tăng lần lượt là 112,3% và 308,9%, đạt 38.257 tấn và 26.810 tấn.

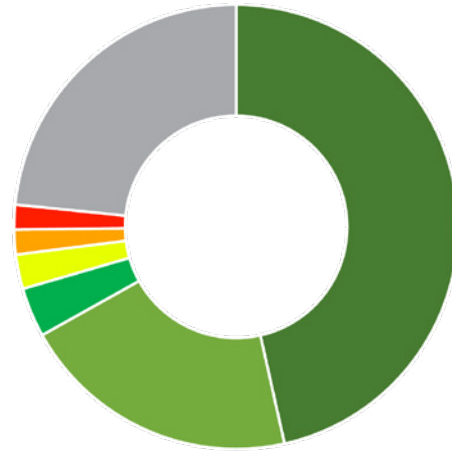
**Đáng chú ý, lượng gạo xuất khẩu sang thị trường Pháp tăng đột biến gấp 144 lần (14.285%) về lượng và 180 lần về trị giá, đạt 18.269 tấn, trị giá 18,9 triệu USD.** Với kết quả này, Pháp đã vươn lên vị trí thứ 7 về lượng và thứ 5 về trị giá xuất khẩu gạo của Việt Nam. Giá gạo xuất khẩu sang Pháp lên đến 1.036 USD/tấn, cao nhất trong số các thị trường mua gạo Việt Nam.

Trong khi đó, xuất khẩu gạo sang Trung Quốc lại giảm mạnh 87,3%, Bờ Biển Ngà giảm 54,1%, Hong Kong giảm 31,7%... (**Bảng 2**).

**Trong 2 tháng đầu năm, gạo trắng tiếp tục là chủng loại được xuất khẩu nhiều nhất**

**Biểu đồ 7: Cơ cấu thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2024, % theo khối lượng**

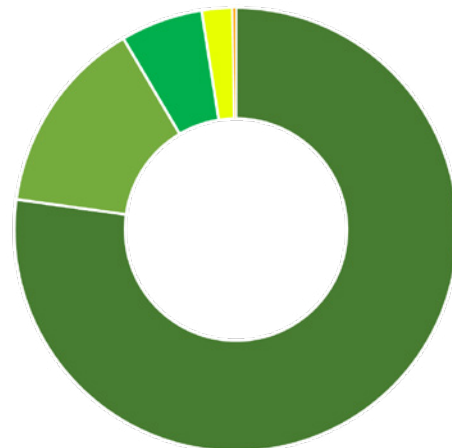
Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan.



Philippines	46,5%	Singapore	1,8%
Indonesia	20,4%	Trung Quốc	1,8%
Malaysia	3,6%	Thị trường khác	23,4%
Ghana	2,5%		

**Biểu đồ 8: Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu trong 2 tháng năm 2024**

Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan.



Gạo trắng	77,2%	Gạo Nhật	2,2%
Gạo thơm	14,3%	Gạo lứt, gạo vi chất	0,3%
Gạo nếp	6,0%		

**với tỷ trọng chiếm đến 77% (khoảng hơn 830 nghìn tấn), tiếp đến là gạo thơm chiếm 14,3% (hơn 154 nghìn tấn), gạo nếp 6%; gạo Nhật 2,2% và 0,3% còn lại là gạo lứt, gạo vi chất (**Biểu đồ 8**).**

**Bảng 2: Thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tháng 2 và 2 tháng đầu năm 2024**

Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan.

Thị trường xuất khẩu	Tháng 2/2024		So sánh với tháng 2/2023		2 tháng năm 2024		So sánh với 2 tháng năm 2023		Thị phần theo khối lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	2 tháng năm 2023	2 tháng năm 2024
Tổng	562.943	373.369	▲ 5,3	▲ 30,5	1.075.136	735.581	▲ 20,4	▲ 55,7	100,0	100,0
Philippines	219.251	142.762	▼ 19,8	▲ 1,6	500.195	337.045	▲ 24,4	▲ 64,7	45,0	46,5
Indonesia	191.909	123.611	▲ 231,7	▲ 368,7	219.165	141.690	▲ 52,4	▲ 110,5	16,1	20,4
Malaysia	15.962	10.190	▲ 122,3	▲ 131,4	38.257	24.697	▲ 112,3	▲ 145,3	2,0	3,6
Ghana	14.249	11.243	▲ 193,7	▲ 326,9	26.810	21.125	▲ 308,9	▲ 495,1	0,7	2,5
Singapore	9.122	6.173	▼ 13,6	▲ 5,1	19.517	13.290	▲ 11,9	▲ 37,5	2,0	1,8
Trung Quốc	12.646	7.425	▼ 88,0	▼ 87,9	19.454	11.287	▼ 87,3	▼ 87,5	17,1	1,8
Pháp	350	285	▲ 227,1	▲ 216,4	18.269	18.924	▲ 14.285,0	▲ 17.964,0	0,0	1,7
Bờ Biển Ngà	7.378	4.994	▲ 91,6	▲ 154,2	15.931	11.022	▼ 54,1	▼ 30,4	3,9	1,5
Mozambique	3.670	2.720	▲ 192,2	▲ 305,7	14.968	10.922	▲ 234,1	▲ 353,1	0,5	1,4
UAE	4.303	3.304	▲ 60,6	▲ 106,3	8.265	6.248	▲ 58,3	▲ 96,5	0,6	0,8
Hong Kong	2.607	1.840	▼ 50,6	▼ 39,1	6.319	4.445	▼ 31,7	▼ 18,0	1,0	0,6
Australia	1.298	1.057	▼ 29,5	▼ 18,0	4.770	3.659	▲ 25,6	▲ 35,7	0,4	0,4
Mỹ	1.525	1.398	▼ 37,6	▼ 25,2	4.085	3.690	▼ 0,9	▲ 18,2	0,5	0,4
Saudi Arabia	1.920	1.531	▲ 12,9	▲ 36,2	3.314	2.613	▲ 9,3	▲ 35,7	0,3	0,3
Hà Lan	629	643	▼ 65,4	▼ 46,2	2.355	2.096	▼ 11,6	▲ 17,8	0,3	0,2
Ba Lan	1.601	1.152	▲ 37,8	▲ 60,5	2.317	1.677	▲ 72,5	▲ 96,8	0,2	0,2
Nam Phi	389	287	▼ 15,6	▼ 4,0	1.277	939	▲ 36,0	▲ 58,8	0,1	0,1
Nga	326	271	▼ 20,7	▲ 13,1	1.187	951	▲ 132,3	▲ 187,1	0,1	0,1
Đài Loan		0	▼ 100,0	▼ 100,0	700	433	▼ 92,1	▼ 90,3	1,0	0,1
Angola	152	130			427	310	▲ 461,8	▲ 543,4	0,0	0,0
Thị trường khác	73.656	52.355	▲ 60,7	▲ 91,2	167.554	118.517	▲ 127,4	▲ 167,1	8,2	15,6

### 3 Diễn biến giá

Giá gạo xuất khẩu của Việt Nam trong tháng 2 đã giảm lần đầu tiên kể từ tháng 9 năm ngoái, xuống mức bình quân 663 USD/tấn. Tương ứng giảm 6,2% so với tháng trước nhưng vẫn cao hơn gần 24% so với cùng kỳ năm. Tính chung 2 tháng đầu năm, giá xuất khẩu đạt 684 USD/tấn, tăng 29,4% so với cùng kỳ năm 2023 (**Biểu đồ 9**).

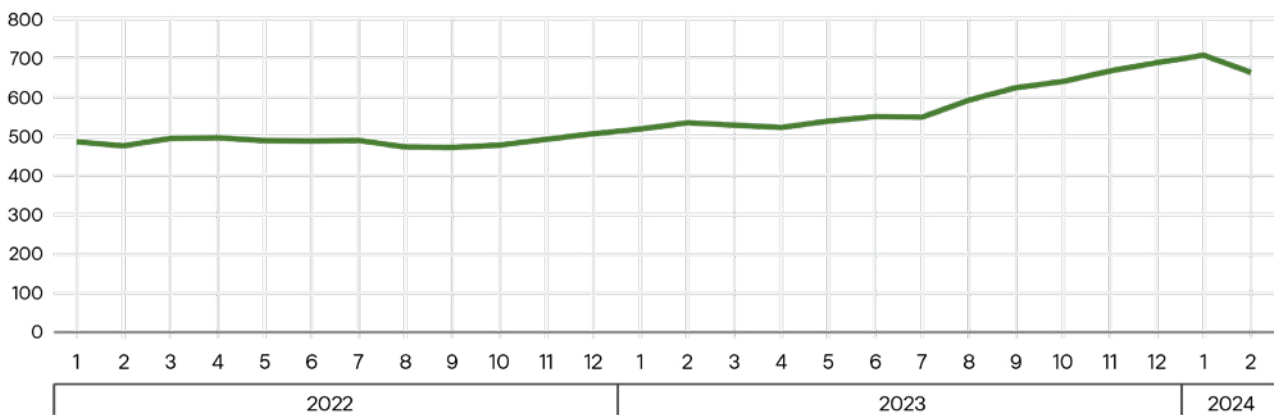
Tại ĐBSCL, giá lúa gạo trong tuần đầu tháng 3 tăng nhẹ 100 – 300 đồng/kg so với tuần trước,

nhưng vẫn giảm khoảng 1.000 – 1.200 đồng/kg (8 – 10%) so với đầu tháng 2. Còn nếu so với cùng kỳ năm ngoài mức giá hiện tại vẫn đang cao hơn khoảng 23% đối với lúa tại ruộng và 35 – 48% đối với gạo.

Giá lúa gạo trong nước và xuất khẩu có dấu hiệu chạm đáy và nhiều khả năng sẽ tiếp tục nhích dần lên trong thời gian tới. Bên cạnh đó, vụ Đông Xuân là vụ lúa có nguồn cung lớn và chất lượng tốt nhất. Do đó, các doanh nghiệp xuất khẩu đang tăng cường thu mua gạo dự trữ cho các hợp đồng trong quý II/2024 (**Bảng 3**).

**Biểu đồ 9: Diễn biến giá gạo xuất khẩu bình quân của Việt Nam qua các tháng từ năm 2022-2024**

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan.



**Bảng 3: Diễn biến giá lúa gạo tại ĐBSCL tính đến đầu tháng 3/2024**

Nguồn: Tổng hợp số liệu từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam.

Chủng loại	Tại ngày 7/3/2024	So sánh tăng/giảm			
		So với 1 tháng trước		So với 1 năm trước	
		đồng/kg	%	đồng/kg	%
Lúa thường tại ruộng	7.593	▼ 12,9	▼ 1.121	▲ 23,7	▲ 1.457
Lúa thường tại kho	8.683	▼ 10,9	▼ 1.067	▲ 22,9	▲ 1.616
Lứt loại 1	11.375	▼ 10,7	▼ 1.358	▲ 17,0	▲ 1.650
Xát trắng loại 1	13.713	▼ 7,5	▼ 1.112	▲ 48,1	▲ 4.452
5% tấm	13.807	▼ 7,7	▼ 1.150	▲ 35,1	▲ 3.589
15% tấm	13.558	▼ 7,9	▼ 1.167	▲ 35,2	▲ 3.533
25% tấm	13.250	▼ 8,4	▼ 1.208	▲ 35,1	▲ 3.442
Tấm 1/2	10.586	▼ 9,2	▼ 1.078	▲ 17,7	▲ 1.593
Cám xát/lau	5.386	▼ 15,0	▼ 950	▼ 32,3	▼ 2.568

## 4 Tình hình nhập khẩu

Theo số liệu của Bộ Thương mại Ấn Độ, trong tháng 1, Việt Nam đã bất ngờ vươn lên vị trí thứ ba trong danh sách các nước nhập khẩu gạo hàng đầu từ Ấn Độ với khối lượng đạt 78.713 tấn, trị giá 32,7 triệu USD, tăng 58,5% về lượng và tăng tới 2,2 lần về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Giá gạo nhập khẩu đạt bình quân 415 USD/tấn, tăng 35% (Biểu đồ 10).

Reuters dẫn nguồn tin cho biết, Việt Nam đã nhập khẩu gạo lứt từ Ấn Độ lần đầu tiên sau nhiều thập kỷ để chế biến và xuất khẩu loại gạo trắng tinh chế, nhằm tận dụng nhu cầu mạnh mẽ trên toàn cầu đối với loại gạo này.

Theo đó, Việt Nam - nước xuất khẩu gạo lớn thứ ba thế giới, đã nhập khẩu ít nhất 200.000 tấn gạo lứt từ Ấn Độ trong khoảng thời gian từ tháng 12/2023 đến tháng 2/2024.

Việt Nam đang nhận được nhiều đơn hàng xuất khẩu gạo sau khi Ấn Độ, nước xuất khẩu lớn nhất thế giới, áp đặt lệnh cấm xuất khẩu

gạo trắng vào năm 2023. Xuất khẩu gạo từ Việt Nam tăng lên mức kỷ lục 8,3 triệu tấn vào năm ngoái.

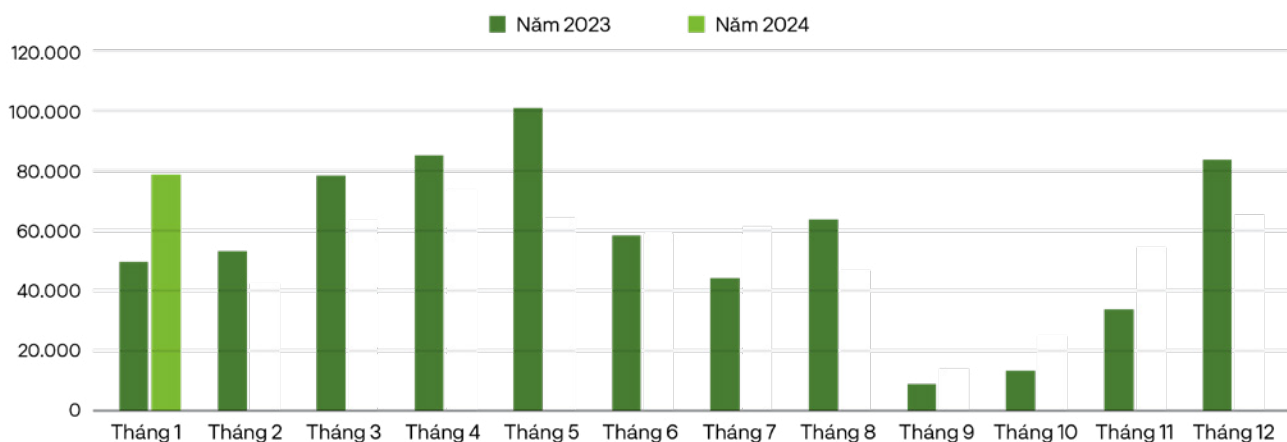
Một nhà xuất khẩu ở thành phố Kolkata phía Đông Ấn Độ cho biết, xuất khẩu tăng mạnh đã dẫn đến lượng tồn kho tại Việt Nam giảm. Do lúa gạo không có sẵn để xay xát nên một số thương nhân đã nhập khẩu gạo từ Ấn Độ và kiếm được lợi nhuận tốt nhờ chế biến và xuất khẩu loại ngũ cốc này.

Các nguồn tin cho biết, trong khi gạo lứt của Ấn Độ được chào giá khoảng 500 USD/tấn (FOB), các thương nhân Việt Nam đã bán loại gạo đã đánh bóng với giá hơn 600 USD/tấn. Việt Nam mới bắt đầu mua gạo lứt từ Ấn Độ gần đây và hiện nay nước này chiếm khoảng 95% tổng lượng gạo lứt xuất khẩu của Ấn Độ, khoảng 70.000 tấn gạo mỗi tháng.

Mặc dù nguồn cung vụ mới đã bắt đầu ở Việt Nam nhưng gạo Ấn Độ vẫn rẻ hơn. Trước khi Ấn Độ áp đặt lệnh cấm xuất khẩu gạo, Việt Nam đã nhập khẩu gạo trắng 100% tằm từ nước này để làm thức ăn chăn nuôi và bia. ■

### Biểu đồ 10: Nhập khẩu gạo của Việt Nam từ Ấn Độ năm 2023-2024

Đơn vị: tấn. Nguồn: Số liệu từ Bộ Thương mại Ấn Độ.



# Phần III: DỰ BÁO



**Với nguồn cung dồi dào từ vụ Đông Xuân cùng nhu cầu nhập khẩu ở mức cao trên thị trường thế giới, xuất khẩu gạo của Việt Nam dự kiến sẽ tiếp tục tăng lên trong những tháng tới.**

Hiện tượng thời tiết El Nino, yếu tố khiến nhiều khu vực lớn ở châu Á khô hạn trong năm 2023, dự kiến tiếp diễn trong nửa đầu năm 2024. Hiện tượng này đe dọa nguồn cung gạo, lúa mì, dầu cọ và nhiều mặt hàng nông sản khác tại nhiều nước nhập khẩu và xuất khẩu nông sản hàng đầu thế giới.

Các nhà giao dịch và giới chức nhiều nước dự đoán sản lượng gạo của châu Á trong nửa đầu năm 2024 sẽ giảm do điều kiện trồng trọt khô hạn.

Các dự báo gần đây cho thấy nhu cầu nhập khẩu gạo của Philippines và Indonesia, hai nước nhập khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam sẽ tiếp tục tăng và duy trì ở mức cao trong năm 2024. Các quốc gia tại châu Phi cũng đang chuyển hướng sang nhập khẩu gạo Việt Nam sau khi Ấn Độ áp đặt các biện pháp hạn chế xuất khẩu từ giữa năm ngoái.

Trong khi đó, sản lượng gạo cũng được dự báo sẽ giảm tại các đối thủ cạnh tranh như Ấn Độ và Thái Lan. Còn tại Việt Nam, tình trạng xâm nhập mặn cũng đang ảnh hưởng đến một phần diện tích sản xuất.

Giá gạo sau khi chịu áp lực giảm do Việt Nam và nhiều nước bước vào vụ thu hoạch cũng đang rục rịch tăng trở lại. ■

# Phần IV: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

Hiện nay, một số doanh nghiệp đã nhận được đơn hàng xuất khẩu với khối lượng tăng cao so với các năm trước. Tuy nhiên, nguồn vốn thu mua nguyên liệu đang là một trong những bài toán khó đối với doanh nghiệp.

## CTCP Tập đoàn Lộc Trời (Mã: LTG):



Đầu năm nay, Công ty cổ phần Nông sản Lộc Trời đã trúng thầu đơn hàng 65.000 tấn gạo cho Bulog - Cơ quan hậu cần nhà nước Indonesia. Theo đó, các phương án mua lúa, sản xuất, đóng bao và vận chuyển đã được công ty phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan để triển khai.

Thông tin từ *Báo Tiền Phong*, liên quan đến việc gần đây nhiều nông dân ở huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ phản ánh, lúa của họ bán qua thương lái cho một công ty nhưng bị công ty mua lúa chậm thanh toán.

Đơn vị đứng sau các thương lái thu mua lúa của nông dân được xác định là Công ty CP Lương thực Lộc Nhân, thành viên Tập đoàn Lộc Trời.

Về lý do nợ tiền mua lúa của nông dân, đại diện truyền thông Tập đoàn Lộc Trời cho biết, trong vài tuần qua, dòng tiền ngân hàng có một số xáo trộn, dẫn tới việc thu xếp tiền mặt trả cho bà con nông dân bị chậm trễ.

Để huy động lượng tiền mặt rất lớn để thanh toán cho nông dân khi lúa thu hoạch rộ rất khó khăn. Lộc Trời đã thu xếp với các ngân hàng mở tài khoản cho bà con để chuyển khoản thanh toán sẽ nhanh và chính xác. “Lộc Trời cùng các ngân hàng thu xếp lượng tiền mặt cần thiết để chuyển đến bà con nông dân trong thời gian sớm nhất”, đại diện tập đoàn này cam kết.

## Tổng công ty Lương thực miền Bắc (Vinafood 1):



Tại Hội nghị Thường trực Chính phủ gặp mặt đầu xuân các doanh nghiệp nhà nước tiêu biểu sáng 3/3, đại diện Tổng công ty Lương thực miền Bắc (Vinafood 1), bà Bùi Thị Thanh Tâm - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty, cho biết Vinafood 1 và Tổng công ty Lương thực miền Nam (Vinafood 2) đều thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Theo đó, 2 Tổng công ty đều tiếp tục mua và từ tết đến nay đã mua được khoảng nửa triệu tấn gạo và mua liên tục ngày đêm và không có thời gian nghỉ.

Về nguyên nhân dẫn đến giá gạo giảm như vừa qua, bà Bùi Thị Thanh Tâm cho hay là do hiện nay thu hoạch chính vụ, tất cả các cánh đồng đều thu hoạch, và các tỉnh đều thu hoạch cùng thời điểm.

Hơn nữa, hiện nay Thái Lan, Philippines, Indonesia cũng gặt, cũng thu hoạch vào đúng tháng 3-5. Bên cạnh đó, một số nước châu Phi, hiện nay đang tồn nhiều gạo. Philippines hiện tồn gạo với giá cao nên họ phải tiêu thụ ở trong nước trước, sau đó mới tiếp tục nhập khẩu.

### CTCP Nông nghiệp công nghệ cao Trung An (Mã: TAR):



**TRUNG AN**®

Vừa trải qua năm đầu tiên báo lỗ kể từ khi niêm yết, Công ty cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung

An mới đây bị đơn vị kiểm toán từ chối đưa ra kết luận đối với báo cáo tài chính soát xét bán niên 2023.

Theo Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS), Trung An đang chờ kết quả xác minh của cơ quan chức năng về các vấn đề được nêu trong kết luận thanh tra của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 13/9/2023.

Bao gồm, 15 triệu cổ phiếu TAR trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2021; hồ sơ đăng ký chào bán riêng lẻ năm 2021; số liệu hàng tồn kho công bố trên BCTC năm 2022 với giá trị hơn 1.255 tỷ đồng.

Vì lý do trên mà đơn vị kiểm toán không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra kết luận về báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 2023 của Gạo Trung An.

### CTCP Xuất nhập khẩu An Giang (Angimex Mã: AGM):



Từ cuối năm 2023 tới nay, HĐQT CTCP Xuất Nhập khẩu An Giang liên tục thông qua chuyển nhượng vốn công ty con, liên doanh, liên kết nhằm thu hồi vốn bổ sung vốn lưu động.

Ngày 7/3, HĐQT Angimex thông qua chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Angimex - Kitoku (viết tắt là AKJ), tương ứng 32.96% vốn điều lệ, cho CTCP APC Holdings. Giá chuyển nhượng do APC Holdings đề nghị.

Trước đó, vào ngày 1/3, HĐQT AGM đã thông qua chuyển nhượng tối đa 3.25 triệu cổ phiếu, tương đương 29.55% vốn CTCP Golden Paddy cho CTCP The Golden Group. Giá trị dự kiến giao dịch là 31,4 tỷ đồng, thời gian thực hiện trong năm 2024.

HĐQT AGM còn muốn chuyển nhượng toàn bộ 25% vốn Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn - An Giang (Sagico) cho Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TPHCM và CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang (AFX). Giá trị chuyển nhượng chưa được công bố, nhưng sẽ dựa trên đề xuất của 3 đơn vị trên.

Năm 2022, Angimex lỗ ròng hơn 234 tỷ đồng và tiếp tục lỗ 207 tỷ đồng trong năm 2023, qua đó đẩy lỗ lũy kế lên hơn 153 tỷ đồng - vượt vốn điều lệ, dẫn đến nguy cơ hủy niêm yết bắt buộc. Về biện pháp khắc phục, Công ty đề xuất dùng quỹ đầu tư phát triển (120 tỷ đồng) và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu (5 tỷ đồng) để bù đắp lỗ quỹ kế.

Năm 2024, Angimex đặt kế hoạch doanh thu 2.854 tỷ đồng, gấp 3,5 lần thực hiện 2023. Lãi trước thuế dự kiến 27 tỷ đồng, sau 2 năm lỗ. ■

# Phần V: CHÍNH SÁCH



## Thủ tướng chỉ thị đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu lúa, gạo

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ký Chỉ thị số 10/CT-TTg (ngày 2/3/2024) về việc đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu lúa, gạo bền vững, minh bạch, hiệu quả trong tình hình mới.

Chỉ thị nêu rõ, để đảm bảo hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu lúa, gạo lành mạnh, minh bạch, phản ứng linh hoạt, kịp thời trong tình hình thị trường có nhiều biến động, hướng đến phát triển ngành lúa gạo bền vững, hiệu quả cao, nâng cao thu nhập cho người trồng lúa, Thủ tướng Chính phủ đã giao nhiều nhiệm vụ cụ thể cho các bộ, ngành, địa phương.

Trong đó, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các địa phương vùng Đồng bằng sông Cửu Long tổ chức thu hoạch lúa vụ đông xuân theo đúng thời vụ, giảm thiểu đến mức thấp nhất tổn thất sau thu hoạch.

Bộ Công Thương được Thủ tướng giao chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan chỉ đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo, đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

Bộ này cần theo dõi sát tình hình thị trường, thương mại gạo thế giới, động thái của các nước sản xuất, xuất khẩu, kịp thời thông tin đến các bộ, ngành, Hiệp hội Lương thực Việt Nam, thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo để chủ động điều tiết hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu gạo, bảo đảm phù hợp, hiệu quả, góp phần bảo đảm an ninh lương thực quốc gia.

Thủ tướng cũng giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương nghiên cứu xây dựng thí điểm các mô hình đưa các thương lái vào chuỗi giá trị ngành hàng lúa, gạo để vừa phát huy vai trò là cầu nối giữa người dân và doanh nghiệp, vừa hạn chế những rủi ro có thể xảy ra cho các bên tham gia chuỗi giá trị.

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, xử lý vướng mắc về hoàn thuế VAT theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các ngân hàng thương mại tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận nguồn tín dụng với lãi suất ưu đãi, đáp ứng đủ nhu cầu tín dụng phục vụ thu mua lúa và xuất khẩu gạo. ■

# Phụ lục

## NGUỒN THAM KHẢO

Bộ Công Thương  
Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA)  
Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn  
Tổng cục Hải quan  
Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA)  
Hội đồng ngũ cốc quốc tế (IGC)  
Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO)

Tổng cục Hải quan Trung Quốc  
Bộ Thương Mại Ấn Độ  
Reuters

## BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường lúa gạo tháng 2/2024” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

## GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

## ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường lúa gạo tháng 11/2023
- Báo cáo thị trường lúa gạo năm 2023
- Báo cáo thị trường lúa gạo tháng 1/2024

## THỰC HIỆN:

Nội dung: **Hoàng Hiệp**

Thiết kế: **Alex Chu**

## MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

**Mrs. Trịnh Huyền Trang**

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

**Hotline:** 099 522 2999

**Email:** info@vietnambiz.vn



**Địa chỉ:** Lầu 2 Tòa nhà COMPA Building, 293 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

**Chi nhánh:** Số 5, ngõ 38A, Phố Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

**Hotline:** 0938.189.222 **Email:** [info@vietnambiz.vn](mailto:info@vietnambiz.vn)

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP